

Phát triển kinh tế tư nhân của Ấn Độ

Nguyễn Trung Đức*

Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á

Ngày nhận bài: 06/12/2019, ngày gửi phản biện: 16/12/2019, ngày duyệt đăng: 30/12/2019

Trên thế giới hiện nay, các quốc gia phát triển đều có đặc điểm chung là luôn sở hữu khu vực kinh tế tư nhân mạnh mẽ. Các công ty tư nhân đóng vai trò đầu tàu, là nền tảng đảm bảo sự phát triển của quốc gia. Tỷ lệ đóng góp trên GDP của khu vực kinh tế tư nhân tại các quốc gia phát triển ở mức cao. Bài viết làm rõ (i) vai trò kinh tế tư nhân ở Ấn Độ; (ii) thực trạng phát triển kinh tế tư nhân ở quốc gia này; qua đó (iii) đánh giá mức độ thành công và hạn chế của khu vực kinh tế này ở Ấn Độ từ năm 1991 đến nay.

Từ khóa: Phát triển kinh tế, kinh tế tư nhân, Ấn Độ

Mở đầu

Năm 1991, Ấn Độ đã tiến hành cải cách kinh tế toàn diện nhằm điều chỉnh các chính sách kinh tế vĩ mô theo hướng vừa mở cửa vừa tái cơ cấu kinh tế. Mục tiêu của cuộc cải cách là nhằm chuyển từ một nền kinh tế tập trung, hướng nội với vai trò chủ đạo của nhà nước sang nền kinh tế thị trường, tự do hoá, mở cửa và nâng cao khả năng cạnh tranh của khu vực tư nhân để từng bước tham gia vào nền kinh tế toàn cầu. Nhờ cải cách tự do hóa một cách cơ bản và toàn diện với sự đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân, Ấn Độ đã thoát khỏi tình trạng khủng hoảng, triền triền bước vào nền kinh tế tăng trưởng tương đối nhanh và liên tục. Ấn Độ hiện nay đang là một trong những nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất thế giới.

1. Vai trò của phát triển kinh tế tư nhân đối với kinh tế Ấn Độ

1.1. Kinh tế tư nhân là động lực cho tăng trưởng kinh tế

Ấn Độ hiện là một trong các nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất thế giới. Tốc độ tăng trưởng GDP là 6,8% trong năm 2017 và vẫn duy trì trên 5% năm 2019 khi nền kinh tế đang gặp khó khăn (Bộ tài chính Ấn Độ, 2019). Khu vực tư nhân đã đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế của Ấn Độ và chịu trách nhiệm chính cho sự tăng trưởng mạnh mẽ của quốc gia này kể từ khi nền kinh tế được mở cửa vào năm 1991. Các doanh nghiệp tư nhân đã tạo ngày càng nhiều việc làm, thu hút nguồn lực đầu tư trong nước và quốc tế, gia tăng năng lực cạnh tranh, thúc đẩy đổi mới và phát triển công nghệ. Đặc biệt là việc thu hút đầu tư FDI hiệu quả đã tạo nên sức bật mạnh mẽ cho khu vực kinh tế này.

Sự hợp tác hiệu quả giữa chính phủ và khu vực tư nhân trong phát triển cơ sở hạ tầng và đầu tư

* nguyentrongduc1711@gmail.com

dài hạn cũng thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế. Trong các lĩnh vực phát triển quan trọng. Chính phủ Ấn Độ đã đề ra nhiều chính sách hợp tác khác nhau để thu hút đầu tư tư nhân, đặc biệt là phát triển cơ sở hạ tầng về đường bộ và đường cao tốc, sân bay, khu công nghiệp, giáo dục đại học và các lĩnh vực phát triển kỹ năng.

1.2. Giải quyết vấn đề sinh kế của quốc gia đông dân

Ấn Độ đang là quốc gia đông dân thứ 2 thế giới với hơn 1,3 tỷ dân năm 2019 (Worldometers, 2019). Dự kiến, Ấn Độ sẽ vượt qua Trung Quốc để trở thành quốc gia đông dân nhất thế giới vào năm 2027. Trong đó, 65% dân số đang trong độ tuổi lao động và việc mở rộng dân số trong độ tuổi lao động sẽ kéo dài đến năm 2055 (OECD, 2017), Ấn Độ đang gặp nhiều thách thức trong tạo công ăn việc làm cho lực lượng đông đảo này, bao gồm 11-12 triệu thanh niên tham gia lực lượng lao động mỗi năm và khu vực tư nhân đang đóng một vai trò quan trọng trong việc đáp ứng thách thức này (WEF, 2018).

Khu vực tư nhân Ấn Độ đã đầu tư nhiều vào giáo dục và đào tạo nghề để phát triển, cải thiện kỹ năng nguồn nhân lực, tạo mối quan hệ hợp tác với trường đại học và trường dạy nghề và quan trọng nhất là đào tạo lực lượng lao động chất lượng cao đáp ứng cho phát triển kinh tế trong thời đại mới. Tính đến năm 2018, Ấn Độ có hơn 900 trường đại học và 39.000 trường cao đẳng trong đó khoảng 78% được quản lý bởi tư nhân. Ngoài ra, hầu hết các doanh nghiệp, tập đoàn tư nhân lớn đều có các chương trình đào tạo và phát triển kỹ năng nội bộ để giúp phát triển năng lực của lao động trẻ phù hợp với nhu cầu của ngành (WEF, 2018).

1.3. Di sản trong việc phát triển và ứng dụng công nghệ

Với sự ra đời của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Ấn Độ đang đứng trước một cuộc cách mạng công nghệ có thể thay đổi sản xuất và sản xuất công nghiệp trong nước. Khi đó, khu vực tư nhân sẽ đóng vai trò chủ đạo trong việc phát triển và ứng dụng công nghệ vào kinh doanh thông qua các đầu tư nghiên cứu phát triển mang tính ứng dụng cao hoặc bằng cách xây dựng các mô hình kinh doanh mới sử dụng công nghệ cao một cách hiệu quả sau đó là chuyển giao hoặc truyền bá công nghệ mới, từ đó sẽ tăng năng suất sản xuất xã hội và dẫn đến tăng trưởng kinh tế bền vững.

Khu vực tư nhân có quyền khai thác và sử dụng công nghệ để mang lại sự thịnh vượng lớn hơn cho quốc gia, nhưng nó cũng chịu trách nhiệm đảm bảo lợi ích của công nghệ có thể đến với mọi thành phần trong xã hội. Việc tập trung vào các công nghệ phát triển các sản phẩm với giá cả phải chăng là bắt buộc để phát triển toàn diện cũng như mang lại lợi nhuận cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, khu vực tư nhân còn có vai trò hỗ trợ phát triển công nghệ trong các lĩnh vực quan trọng như y tế giáo dục và môi trường để đảm bảo sự phát triển bền vững.

1.4. Thúc đẩy tinh thần kinh doanh và đổi mới

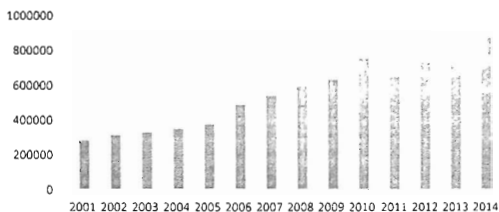
Sự phát triển thành công của các công ty tư nhân, các start-up (Công ty khởi nghiệp) ở Ấn Độ trong những năm qua đã thúc đẩy tinh thần kinh doanh và đổi mới của cả nền kinh tế. Nhờ thế, số lượng doanh nghiệp tư nhân đăng ký mới tăng cao qua các năm, các start-up cũng liên tục được gây dựng. Ấn Độ là quốc gia khởi nghiệp lớn thứ hai trên thế giới, với hơn 14.000 doanh nghiệp khởi nghiệp được công nhận theo Chương trình Startup India (WEF, 2018). Chính phủ cũng đã có nhiều sáng kiến hỗ trợ đổi mới chính sách để đảm bảo sự phát triển kinh tế tư nhân trong tương lai như *Skill India* hay *Digital India...* Ở Ấn Độ, khu vực tư nhân đóng vai trò chủ đạo trong chỉ tiêu nghiên cứu và phát triển, hợp tác

với các trường đại học và tổ chức để dịch các nghiên cứu mới vào thị trường và xây dựng các mô hình và chiến lược kinh doanh sáng tạo. Khu vực tư nhân cung cấp cơ sở hạ tầng cần thiết, bền vững, đáng tin cậy và có thể sử dụng công nghệ hiện đại để tạo ra các sản phẩm và dịch vụ mới.

2. Thực trạng phát triển kinh tế tư nhân của Ấn Độ

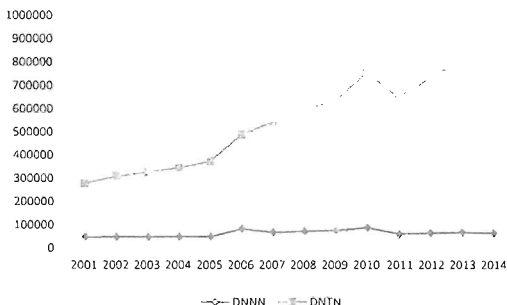
Từ năm 1991 đến nay, khu vực kinh tế tư nhân phát triển mạnh mẽ về quy mô các doanh nghiệp. Đây là khu vực có tốc độ tăng nhanh nhất về mặt số lượng và trở thành một động lực chính cho phát triển của nền kinh tế Ấn Độ. Từ năm 2001 đến năm 2014, số lượng doanh nghiệp hoạt động thuộc khu vực kinh tế tư nhân đã tăng hơn 3 lần, từ gần 280.755 doanh nghiệp năm 2001 lên 884.233 doanh nghiệp năm 2014. Nhìn chung tốc độ tăng trưởng khá đều qua các năm, chỉ năm 2011 bị sụt giảm do hậu ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính (Biểu đồ 2.1)

Biểu đồ 2.1. Số lượng doanh nghiệp tư nhân hoạt động giai đoạn 2001 - 2014



Nguồn: Tổng hợp theo số liệu của Bộ các vấn đề doanh nghiệp Ấn Độ (MCA)

Việc gia tăng số lượng doanh nghiệp thuộc khu vực tư nhân đã làm cho cơ cấu kinh tế thay đổi theo hướng tích cực, gia tăng khu vực năng động và có hiệu quả cao (khu vực ngoài nhà nước) và giảm tỷ trọng của khu vực được đánh giá là có hiệu quả thấp hơn (khu vực doanh nghiệp nhà nước). Tuy về mặt số lượng doanh nghiệp nhà nước có tăng nhưng tốc độ chậm hơn nhiều so với doanh nghiệp tư nhân nên nhìn tổng thể tỷ trọng của doanh nghiệp thuộc khu vực tư nhân tăng đều qua các năm (chỉ năm 2011 giảm) (Biểu đồ 2).

Biểu 2.2 Số lượng doanh nghiệp đang hoạt động trong nền kinh tế giai đoạn 2001- 2014 phân theo thành phần kinh tế

Nguồn: Tổng hợp theo số liệu của Bộ các vấn đề doanh nghiệp của Ấn Độ (MCA)

Phát triển về quy mô lao động, việc làm

Cùng với sự phát triển của kinh tế tư nhân và dân số, lao động trong các doanh nghiệp tư nhân Ấn Độ cũng liên tục tăng qua các năm. Nếu như năm 2006, số lao động trong khu vực này là khoảng 88,1 triệu người thì đến năm 2010 đã vượt mức 100 triệu lao động và đến năm 2012 đạt gần 120 triệu người (xem Bảng 2.1). Phần lớn các người lao động thuộc khu vực tư nhân hoạt động trong lĩnh vực sản xuất chế tạo, dịch vụ. Năm 2012, tỷ lệ người lao động trong doanh nghiệp tư nhân thuộc khu vực sản xuất chế tạo chiếm gần 50%, khu vực dịch vụ chiếm gần 40%, trong khi nông nghiệp chỉ chiếm hơn 7% lao động (xem Bảng 2.1).

Cơ cấu lao động làm việc trong các lĩnh vực dịch vụ; chế tạo; thương mại, vận tải; lưu trữ và thông tin liên lạc; Tài chính, bảo hiểm, bất động sản thể hiện xu hướng tăng lên, trong khi đó, tỷ trọng này của lĩnh vực nông nghiệp, khai mỏ có sự giảm đi rõ rệt (xem Bảng 2.1). Thực tế này cho thấy, cơ cấu về lao động đã có những chuyển biến theo hướng tích cực, phù hợp hơn với điều kiện mới khi lĩnh vực liên quan nhân lực qua đào tạo, có kỹ năng và áp dụng khoa học và công nghệ vào hoạt động được quan tâm phát triển hơn. Kết quả này có được nhờ chính đào tạo phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp ứng dụng khoa học và công nghệ mà Chính phủ Ấn Độ đã nỗ lực triển khai.

Bảng 2.1. Việc làm trong khu vực tư nhân giai đoạn 2006 - 2012 (Đơn vị: triệu người)

Năm	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1. Theo							
Nông nghiệp	10.3	9.5	9.9	9.0	9.2	9.2	9.2

Khai thác mỏ	1.0	1.0	1.1	1.2	1.6	1.3	1.4
Sản xuất chế tạo	45.5	47.5	49.7	52.0	51.8	54.0	55.3
Điện, ga và nước	0.4	0.5	0.5	0.6	0.6	0.7	0.6
Xây dựng	0.6	0.7	0.7	0.8	0.9	1.0	1.2
Thương mại	3.9	4.1	2.7	4.7	5.1	5.5	6.0
Vận tải, lưu trữ và thông tin liên lạc	0.9	1.0	1.0	1.3	1.7	1.9	2.1
Tài chính, bảo hiểm, bất động sản,	6.5	8.8	11.0	13.1	15.5	17.2	19.1
Dịch vụ khác	18.8	19.5	21.7	20.2	21.4	23.5	24.5

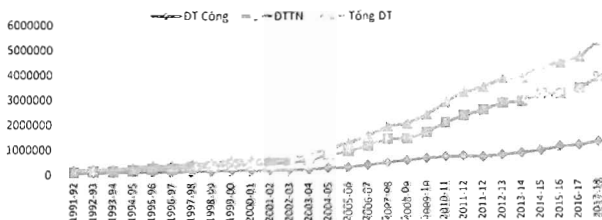
4. Theo

Nam	66.9	69.8	74.0	78.9	81.8	86.7	90.7
Nữ	21.2	22.9	24.7	25.0	26.6	27.8	29.0
Tổng	88.1	92.7	98.8	103.8	108.5	114.5	119.7
3. Tổng số lao động khu vực công	269.9	272.8	275.5	281.7	287.1	290.0	295.8

Nguồn: India Economic Survey, 2018 - 2019

Đầu tư tư nhân đã đóng vai trò trung tâm trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở Ấn Độ kể từ giữa năm 1991 khi Ấn Độ bắt đầu tư do hóa nền kinh tế. Khu vực kinh tế tư nhân đã đóng góp lớn vào việc hình thành tài sản cố định và đầu tư dài hạn của khu vực doanh nghiệp nói riêng và của toàn bộ nền kinh tế Ấn Độ nói chung. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn của các doanh nghiệp tư nhân ở Ấn Độ đã tăng tới hơn 46 lần từ 83.069 crore rupee (khoảng gần 46 tỷ USD) tương đương 12% GDP năm 1991 lên đến 3.835.075 crore rupee (khoảng hơn 534 tỷ USD) tương đương 22% GDP năm 2018, một tốc độ tăng trưởng nhanh hơn rất nhiều so với Doanh nghiệp nhà nước chỉ tăng khoảng 18 lần trong cùng kỳ. Sự gia tăng của đầu tư tư nhân diễn ra theo từng giai đoạn với giai đoạn đầu tiên là từ năm 1991 khi tỷ lệ đầu tư tư nhân tăng từ 12% GDP lên khoảng 20% GDP vào năm 1995 - 1996. Bước nhảy tiếp theo đến vào năm năm 2004 - 2005 khi đầu tư tư nhân tăng mạnh trở lại vượt 25% GDP và giúp thúc đẩy nền kinh tế đến giai đoạn tăng trưởng kinh tế nhanh chóng, và đạt đỉnh đạt đỉnh 30% GDP sau đó mới từ từ hạ nhẹ xuống (Xem biểu đồ 2.1).

Biểu đồ 2.1. Đầu tư công và đầu tư tư nhân ở Ấn Độ từ giai đoạn 1991 - 1992 đến giai đoạn 2017 - 2018 (Đơn vị: Crore Rupee)



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của India Economic Survey, 2018 - 2019

Chú thích: 1 Crore = 10.000.000 Rupce

Sự phát triển các công ty, tập đoàn lớn

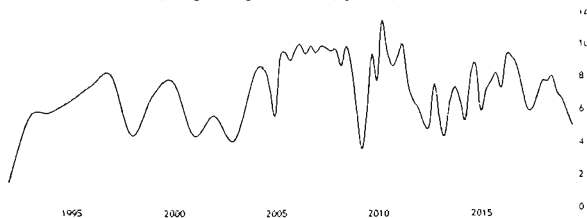
Các công ty tư nhân lớn ở Ấn Độ đã đóng góp rất quan trọng vào sự tăng trưởng của nền kinh tế Ấn Độ. Trước đó, nền kinh tế Ấn Độ được vận hành chủ yếu bởi các doanh nghiệp khu vực công hoạt động kém hiệu quả. Sau các chính sách tự do hóa vào những năm 1990, Ấn Độ bắt đầu nhận được một lượng lớn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cùng với đó là các công nghệ tiên tiến đã giúp thay đổi hoạt động của các doanh nghiệp tư nhân trong nước. Trong những năm qua, Ấn Độ có tốc độ phát triển nhanh cũng dựa nhiều vào sự phát triển của các tập đoàn tư nhân hàng đầu trong các lĩnh vực hóa chất, dệt may, sản phẩm hóa dầu, ô tô, thực phẩm nông nghiệp, thiết bị viễn thông và phần cứng máy tính. Các công ty, tập đoàn này không những thống trị ngành công nghiệp ở Ấn Độ mà còn đã tạo được dấu ấn trên thế giới, một số có vị trí hàng đầu toàn cầu. Dưới đây là danh sách top 10 công ty, tập đoàn tư nhân hàng đầu của Ấn Độ tính theo doanh thu (PrivCo, 2015): (i) Tata Group; (ii) Essar Group; (iii) Reliance ADA Group; (iv) Godrej Group; (v) Indian Farmers Fertiliser Cooperative Limited; (vi) Interglobe Enterprises; (vii) Frost International Limited; (viii) Rotomac Global Private Limited; (ix) Allanasons Private Limited và (x) Bhushan Power and Steel Limited.

3. Thành tựu và hạn chế

3.1. Thành tựu

Thứ nhất việc phát triển kinh tế tư nhân đã thay đổi hoàn toàn bộ mặt của kinh tế Ấn Độ. Từ một nền kinh tế trì trệ, khủng hoảng với các doanh nghiệp nhà nước làm chủ đạo, Ấn Độ với sự phát triển mạnh mẽ của khu vực kinh tế tư nhân đã thoát khỏi cuộc khủng hoảng; điều chỉnh nền kinh tế vĩ mô và tăng trưởng kinh tế. Khu vực tư nhân đã đóng một vai trò to lớn trong sự phát triển của Ấn Độ và là nhân tố chính cho sự tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ. Trong 28 năm qua, Ấn Độ là một trong số các nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất thế giới với GDP tăng trung bình trên 6%/năm (Biểu đồ 3.1). Mặc dù trong khoảng thời gian đó thế giới có nhiều biến động ảnh hưởng tới phát triển kinh tế toàn cầu, tuy nhiên Ấn Độ đã thể hiện khả năng phục hồi mạnh mẽ và tiếp tục đã tăng trưởng ổn định nhờ vào nội lực mạnh từ khu vực kinh tế tư nhân.

Biểu đồ 3.1 Tốc độ tăng trưởng GDP Ấn Độ giai đoạn 1991 – 2018 (Đơn vị: %)



Nguồn: Tradingeconomic.com

Thứ hai, Ấn Độ nằm trong nhóm những quốc gia thu hút FDI lớn nhất thế giới. Từ năm 1991 đến nay, Ấn Độ đã chú trọng thu hút đầu tư từ nước ngoài và đạt được những kết quả đáng khích lệ. Trong năm 2016 - 2017, Ấn Độ thu hút 43,478 tỷ USD đầu tư nước ngoài so với mức 40 tỷ USD trong năm 2015 - 2016 (nếu tính cả vốn tái đầu tư và vốn khác thì là FDI 60,082 tỷ USD năm 2016-2017. Năm 2015-2016, con số này là 55,56 tỷ USD và năm 2014-2015 là 45,15 tỷ USD).

Các quốc gia dẫn đầu FDI tại Ấn Độ năm 2016-2017 bao gồm: Mauritius (15,73 tỷ USD); Singapore (8,71 tỷ USD); Nhật Bản (4,71 tỷ USD); Hà Lan (3,37 tỷ USD); Mỹ (2,38 tỷ USD); Vương quốc Anh (1,48 tỷ USD). Và FDI chủ yếu trong các lĩnh vực: Dịch vụ 8,68 tỷ USD; Viễn thông 5,56 tỷ USD; Máy tính điện tử (cả phần cứng và phần mềm) 3,65 tỷ USD; Thương mại 2,34 tỷ USD; Công nghiệp ô tô 1,61 tỷ USD... (Nguyễn Tuấn Quang, 2017).

Từ tháng 4/2000 đến tháng 3/2017, Ấn Độ thu hút 484,351 tỷ USD đầu tư trực tiếp nước ngoài, gồm vốn FDI, tái đầu tư và vốn khác. Nếu loại trừ số tiền chuyển thông qua Ngân hàng dự trữ Ấn Độ (RBI) và Chương trình Người Ấn Độ ở nước ngoài (NRI) thì tổng vốn FDI là 331,911 tỷ USD (Nguyễn Tuấn Quang, 2017).

Quốc gia luôn đứng đầu trong danh sách nước đầu tư lớn nhất vào Ấn Độ là Mauritius với trị giá 64,2 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 38% tổng vốn FDI vào Ấn Độ. Mauritius là một nước nhỏ, nhưng Ấn Độ và Mauritius đã ký hiệp định đầu tư ưu đãi khá rộng rãi. Nhiều nước trên thế giới muốn được hưởng các ưu đãi đầu tư của hiệp định này nên đã thành lập công ty tại Mauritius và các công ty này đã đầu tư vào Ấn Độ. Như vậy có thể thấy rằng vốn FDI vào Ấn Độ trên danh nghĩa từ Mauritius, nhưng thực chất là từ nhiều nước khác nhau (Nguyễn Tuấn Quang, 2017).

Với sáng kiến *Make in India* và chính sách tăng cường ngoại giao để thu hút đầu tư để phát triển kinh tế trong nước, Thủ tướng Modi đang tham vọng biến Ấn Độ thành trung tâm sản xuất toàn cầu thay thế Trung Quốc.

Bảng 3.2 Top 10 quốc gia về FDI tại Ấn Độ (Đơn vị: Triệu USD)

TT	Nước	2014/15	2015/16	2016/17	Tổng số từ 4/2000 đến 3/2017	Tỷ lệ %
1	Mauritius	9.030	8.355	15.728	111.638	34
2	Singapore	6.742	13.692	8.711	54.590	16
3	Nhật Bản	2.084	2.614	4.709	26.657	8
4	Vương quốc Anh	1.477	898	1.483	24.591	7
5	Hà Lan	3.436	2.643	3.367	20.682	6
6	Mỹ	1.824	4.192	2.379	20.323	6
7	Đức	1.125	986	1.069	9.698	3
8	Syprus	598	508	604	9.156	3
9	Pháp	635	598	614	5.725	2
10	U.A.E.	367	985	675	4.705	1

Nguồn: (Uyên Linh, 2016)

Thứ ba, Ấn Độ trở thành "quốc gia khởi nghiệp" trẻ nhất thế giới. Các công ty khởi nghiệp là lực lượng kinh tế lớn kế tiếp tại Ấn Độ, biến nước này trở thành quốc gia khởi nghiệp trẻ nhất thế giới khi 72% người sáng lập các công ty khởi nghiệp có độ tuổi dưới 35. Đến tháng 4/2019, Ấn Độ đã có 4.400

công ty khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ và con số này đến năm 2020 dự kiến sẽ đạt hơn 12.000. Ấn Độ hiện xếp thứ 3 sau Mỹ và Anh về số lượng các công ty khởi nghiệp (Uyên Linh, 2016).

Đạo luật Tài chính năm 2016 của Ấn Độ có quy định các công ty khởi nghiệp ở nước này được miễn thuế thu nhập trong 3 năm nếu được thành lập trong khoảng thời gian từ ngày 1/4/2016 đến ngày 31/3/2019. Với sáng kiến Startup India, Chính phủ Ấn Độ quyết tâm giúp đỡ các công ty khởi nghiệp phát triển và tạo điều kiện thuận lợi để Ấn Độ có hệ thống khởi nghiệp tốt nhất thế giới.

3.2. Hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh các thành tựu trong phát triển kinh tế tư nhân ở Ấn Độ như góp phần cải biến xã hội, tăng trưởng kinh tế, tạo công ăn, việc làm và ổn định nền kinh tế xã hội... kinh tế tư nhân ở Ấn Độ đang gặp không ít thách thức trong phát triển. Cụ thể:

Thứ nhất, sự phát triển các doanh nghiệp tư nhân quy mô tương đối lớn và có tính cạnh tranh quốc tế đang khá hạn chế, phần nhiều các doanh nghiệp ở Ấn Độ là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Vì thế, ngoài số ít những công ty và tập đoàn lớn đã nêu ở trên, các doanh nghiệp Ấn Độ khá khó cạnh tranh với những doanh nghiệp lớn hơn hoặc các tập đoàn kinh tế thế giới cùng ngành. Điều này một mặt do luật đầu tư mặc dù đã được sửa đổi rất thông thoáng nhưng vẫn bảo hộ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ để tránh tình trạng bị cạnh tranh bởi các doanh nghiệp lớn bên ngoài, mặt khác vấn đề bảo hộ cũng cản trở đối với độ đầu tư mở rộng của các doanh nghiệp trong ngành.

Thứ hai, cũng như tất cả các nền kinh tế phát triển khác, hiện nay Ấn Độ đang phải đối mặt với vấn đề an ninh năng lượng. Đến nay, Ấn Độ vẫn là quốc gia duy nhất trên thế giới thiết lập Bộ Năng lượng tái tạo và năng lượng mới (MNRE) trong Chính phủ. Điều này cho thấy Chính phủ Ấn Độ đang quyết tâm đẩy mạnh phát triển năng lượng tái tạo để đáp ứng nhu cầu năng lượng của mình. Tuy nhiên, đây vẫn chỉ là bước đi ban đầu chứ chưa thể giải quyết được con khát điện của Ấn Độ, một quốc gia châu Á có mức tăng trưởng kinh tế thuộc hàng kỷ lục, ngày càng trầm trọng. Ở khu vực nông thôn, vùng hẻo lánh thì vấn đề cơ sở hạ tầng, hệ thống điện lưới vẫn chưa hoàn thiện. Điều này hạn chế khả năng vận hành và phát triển của doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh.

Thứ ba, một số vấn đề chính trị - xã hội ở Ấn Độ vừa đóng vai trò là nhân tố tích cực, đồng thời cũng là những thách thức đối với phát triển kinh tế nói chung và kinh tế tư nhân nói riêng cả về ngắn hạn và dài hạn. Chẳng hạn như vấn đề dân số của Ấn Độ: Một mặt, sự gia tăng dân số nhanh chóng đã tạo ra lực lượng lao động trẻ, dồi dào, đây khát vọng được đào tạo tốt để cung cấp nguồn nhân lực đáp ứng về số lượng và chất lượng cho nhu cầu của các doanh nghiệp hiện nay. Mặt khác, với trình độ công nghệ, khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển về tự động hóa và số hóa thì cũng tạo ra nhiều áp lực xã hội về giải quyết tình trạng thất nghiệp đối với Chính phủ và các doanh nghiệp Ấn Độ. Vấn đề phân hóa giàu nghèo cũng như vấn đề đẳng cấp cũng hạn chế một nguồn lực sáng tạo và tri thức khi lực lượng lao động thuộc đẳng cấp thấp không được tiếp cận cơ hội để khởi nghiệp và phát triển kinh tế do đẳng cấp thấp kém của mình.

Thứ tư, Ấn Độ vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức chính trị - an ninh cả bên trong lẫn bên ngoài Trước hết là những mâu thuẫn vốn tồn tại từ bên trong Ấn Độ, nhất là giữa cộng đồng người Ấn Độ giáo và người Hồi giáo. v.v... Tham nhũng cũng đang là vấn đề thách thức lớn đối với cải cách ở Ấn Độ. Theo bảng xếp hạng chỉ số cảm nhận tham nhũng (CPI) năm 2018 do Tổ chức Minh bạch Thế giới (TI)

công bố, Ấn Độ xếp thứ 78/180 và đứng thứ 130/189 quốc gia về chỉ số thuận lợi kinh doanh (EBDI - Ease of Doing Business Index) do Ngân hàng Thế giới công bố (TI, 2018). Mặc dù các nỗ lực thu hút đầu tư trong và ngoài nước của Ấn Độ rất ấn tượng, đặc biệt là trong những năm gần đây với các sáng kiến của Thủ tướng Modi. Tuy nhiên, với môi trường kinh doanh như vậy việc thu hút đầu tư tư nhân vẫn không đạt được như tiềm năng có thể khai thác.

Song song với những vấn đề đối nội, những thách thức từ bên ngoài như vấn đề Kashmir và mâu thuẫn với Pakistan, sự trở dậy và những vấn đề lịch sử trong quan hệ với Trung Quốc đang là những thách thức lớn đối với Ấn Độ khi nguồn lực và sự tập trung cho phát triển kinh tế trong nước bị phân tán. Mặc dù Trung Quốc và Ấn Độ đều mong muốn cải thiện quan hệ hai nước nhưng những “vấn đề của lịch sử” là rất nặng nề, trong đó vấn đề biên giới là vấn đề phức tạp và nhạy cảm nhất. Gần đây, Ấn Độ còn phải đối phó với sự gia tăng can dự của Trung Quốc ở khu vực Nam Á/Ấn Độ Dương và căng thẳng leo thang thành các cuộc xung đột với Pakistan và chưa có các biện pháp giải quyết thỏa đáng.

Kết luận

Tóm lại, kinh tế tư nhân có vai trò là động lực chính cho sự phát triển kinh tế Ấn Độ. Từ năm 1991 đến nay, khu vực kinh tế tư nhân của Ấn Độ đã có sự phát triển mạnh mẽ về quy mô các doanh nghiệp. Đây là khu vực có tốc độ tăng nhanh nhất về mặt số lượng và thúc đẩy cơ cấu kinh tế thay đổi theo hướng tích cực. Cơ cấu lao động đã có những chuyển biến theo hướng phù hợp hơn với điều kiện mới khi các lĩnh vực liên quan nhân lực qua đào tạo, có kỹ năng và áp dụng khoa học và công nghệ vào hoạt động được quan tâm phát triển hơn. Tuy còn một số hạn chế nhưng kinh tế tư nhân Ấn Độ đã và sẽ là động lực chính cho nền kinh tế Ấn Độ trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Tài chính Ấn Độ (2019), *India Economic Survey 2018-2019*, <https://www.indiabudget.gov.in/economicsurvey/doc/echapter.pdf>, ngày truy cập 24/08/2019.
2. Investopedia (2019), *Private Sector*, <https://www.investopedia.com/terms/p/private-sector.asp>, ngày truy cập 06/08/2019.
3. Nguyễn Tuấn Quang (2017), *Dầu tư trực tiếp nước ngoài tại Ấn Độ*, <http://cis.org.vn/article/2192/dau-tu-truc-tiep-nuoc-ngoai-tai-an-do.html>, ngày truy cập 14/09/2019.
4. Phạm Thị Thanh Bình (2018), *Kinh tế tư nhân: Động lực quan trọng trong phát triển kinh tế Việt Nam*, <http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu--trao-doi/trao-doi-binh-luan/kinh-te-tu-nhan-dong-luc-quan-trong-trong-phat-trien-kinh-te-viet-nam-134456.html>, ngày truy cập 30/08/2019.
5. TI (2018), *Corruption perceptions index 2018*, <https://www.transparency.org/cpi2018>, ngày truy cập 19/09/2019.
6. Trading Economics (2019), *India GDP Annual Growth Rate*, <https://tradingeconomics.com/india/gdp-growth-annual>, ngày truy cập 19/09/2019.
7. Uyên Linh (2016), *Ấn Độ trở thành "quốc gia khởi nghiệp" trẻ nhất thế giới*, <https://baodautu.vn/an-do-tro-thanh-quoc-gia-khoi-nghiep-tre-nhat-the-gioi-d48955.html>, ngày truy cập 17/09/2019.
8. WEF (2018), *What the private sector can do for India's economic growth*, <https://www.weforum.org/agenda/2019/10/private-sector-investment-in-india>, ngày truy cập 15/08/2019.
9. Worldometers (2019), *India Population*, <https://www.worldometers.info/world-population/india-population/>, ngày truy cập 10/09/2019.